

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 02 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Bà Hà Thị N

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân,
thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2022/TLST
HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 01 năm
2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị N; địa chỉ: Số 40A/341 T, phường V, quận
Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc H; địa chỉ: Số 40A/341 T, phường V, quận Lê
Chân thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Đội 13 phân trại K2 Trại
giam N, tỉnh N; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản ghi lời khai; biên bản về kiểm tra
việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tại phiên tòa nguyên đơn
(chị Hoàng Thị N) trình bày: Tôi (N) xây dựng gia đình với anh Nguyễn Ngọc H trên
cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ,
huyện Đ, tỉnh Q ngày 09/8/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan

điểm, lối sống và tính cách. Từ năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng do anh H chơi bời, thường xuyên không về nhà, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Gia đình hai bên khuyên can nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân nhau. Đến năm 2018, do chơi bời nên anh H đã vi phạm pháp luật và bị xử phạt 19 năm tù về tội liên quan đến ma túy và hiện đang chấp hành án tại Đội 13 phân trại K2 Trại giam N, tỉnh N. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi xin được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/9/2010; Nguyễn Hoàng Trường A, sinh ngày 20/10/2014; Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 03/7/2017. Nay ly hôn do anh H đang chấp hành án phạt tù nên tôi đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 cháu đến đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con tôi và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Tôi và anh H không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xét giải quyết.

Tại biên bản làm việc và bản tự khai của anh Nguyễn Ngọc H ngày 06/01/2023, anh H thừa nhận về thời gian hai bên lấy nhau, về con chung là đúng như chị N trình bày.

- Về mâu thuẫn vợ chồng, anh H trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hoà giải được, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống. Năm 2018, tôi bị xử phạt 19 năm tù về tội liên quan đến ma túy và hiện đang chấp hành án tại đội 13 phân trại K2 trại giam N, tỉnh N. Đến nay tôi (H) xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt. Nay chị N xin ly hôn, tôi đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị N.

- Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/9/2010; Nguyễn Hoàng Trường A, sinh ngày 20/10/2014; Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 03/7/2017. Hiện 03 con đang do chị N nuôi dưỡng; do tôi đang chấp hành án không có điều kiện nuôi dưỡng các con. Nếu ly hôn, tôi đồng ý giao cả 03 con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến đủ 18 tuổi. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không cấp dưỡng nuôi con vì đang phải chấp hành án.

- Về tài sản chung và công nợ: Tôi và chị N không có, nên không yêu cầu Tòa án xét giải quyết.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ kiện đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý, thu thập chứng cứ, lấy lời

khai của các đương sự, việc giao các văn bản cho các bên. Về phía nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự khi tham gia tố tụng.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H. Về con chung: Giao cả 03 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/9/2010; Nguyễn Hoàng Trường A, sinh ngày 20/10/2014; Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 03/7/2017 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị N và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Hai bên cùng trình bày không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Anh H đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và anh H cũng đã có đơn đề nghị xin được vắng mặt tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt; xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh H là tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q ngày 29/8/2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, lối sống và tính cách. Từ năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng do anh H chơi bời, thường xuyên không về nhà. Gia đình hai bên đã khuyên can nhưng không có kết quả, hai bên đã sống ly thân nhau không còn quan hệ gì với nhau

về mọi mặt. Năm 2018 do chơi bời nên anh H đã vi phạm pháp luật và bị xử phạt 19 năm tù về tội liên quan đến ma túy; hiện đang chấp hành án tại đội 13 phân trại K2 Trại giam Ninh Khánh. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng không hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt; nay chị N có đơn xin ly hôn anh H là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị N và anh H có 03 con chung là Nguyễn Thanh , sinh ngày 20/9/2010; Nguyễn Hoàng Trường A, sinh ngày 20/10/2014; Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 03/7/2017. Nay ly hôn, chị N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con chung đến đủ 18 tuổi; xét nguyện vọng của cháu Tùng, cháu An và thực tế anh H đang phải chấp hành án không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các cháu cũng như phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa; nên căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cả 03 cháu cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị N trình bày, chị và anh H tự thỏa thuận, giải quyết với nhau về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau này hai bên có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị N và anh H cùng trình bày không có, nên không yêu cầu xét giải quyết; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/9/2010; Nguyễn Hoàng Trường A, sinh ngày 20/10/2014; Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 03/7/2017 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa

thuận với nhau, nên không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0005428 ngày 26/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Căn cứ vào Điều 2, 26 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- THADS quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Lộc